

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 24-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;
2. Bà Trần Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 448/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C, sinh năm: 1953, tại xã HM, huyện NGH, tỉnh QN; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Kp TQ, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang L (chết) và bà Huỳnh Thị T (chết); có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1978 và nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

2. Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1973, tại thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Kp TQ, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch (chết) và bà Lê Thị S (chết); có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 18/01/2019 tại nhà ông Trần Văn C thuộc kp TQ, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh BD, ông Trần Văn C đang ghi bán lô đề cho một thanh niên (qua điều tra không xác định được tên, địa chỉ) với số tiền 100.000 đồng thì bị tổ công tác của Công an huyện Phù Mỹ phối hợp với Công an thị trấn Phù Mỹ phát hiện, tiến hành kiểm tra tại nhà ông C đang ở thì thu giữ 01 tịch ghi bán lô đề cho người khác của ông C vào ngày 18/01/2019 và 01 điện thoại di động có số thuê bao 0977055001 của Trần Văn C có tin nhắn lưu giữ 03 tịch ghi bán lô đề cho Lê Thị Mỹ D từ ngày 16/01/2019 đến ngày 18/01/2019.

Hình thức mua bán lô đề: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của các Công ty xổ số kiến thiết Miền Trung - Tây Nguyên, người mua có thể mua 02 con số hoặc 03 con số (thường gọi là 02 chân hoặc 3 chân); mua đề bao lô 02 chân hoặc 03 chân (nghĩa là chọn mua 02 con số của giải tám và 02 con số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt hoặc mua 03 con số của giải bảy và 03 con số cuối từ giải sáu đến giải đặc biệt); mua đề đầu - cuối (nghĩa là mua 02 con số của giải tám và 02 con số cuối của giải đặc biệt hoặc 03 con số của giải bảy và 03 con số cuối của giải đặc biệt).

Khi các con bạc đến mua lô đề thì C ghi cho 01 mẫu giấy để xác nhận, sau đó ghi số tiền và số lô đề của người mua vào tịch đề trong ngày để đối chiếu khi có kết quả.

Đối với Lê Thị Mỹ D sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0981495177 để nhắn tin mua lô đề đến số thuê bao 0977055001 của Trần Văn C. Trong từng ngày, sau khi ghi bán lô đề cho các con bạc (cả trên tịch giấy và tịch trên tin nhắn điện thoại), C sử dụng điện thoại có số thuê bao 0977055001 để nhắn tin chuyển các tịch đề ghi bán được trong ngày đến nhà cái có tên thường gọi là L (ở tp QN, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) qua số thuê bao 0796624704 để hưởng tiền hoa hồng 5,6% trên tổng số tiền tịch đề ghi bán được trong ngày, tiền bán lô đề C chuyển cho ông L bằng xe khách tuyến TQ - QN.

Sau khi căn cứ kết quả xổ số kiến thiết của các Công ty xổ số kiến thiết Miền Trung - Tây Nguyên trong ngày tương ứng để xác định người thắng đề và nhà cái chuyển tiền trúng thưởng qua xe ô tô khách tuyến tp QN - TQ cho C để C chung tiền cho người chơi. Tỷ lệ chung tiền thắng cược cho người mua đề 02 chân là 01 thắng 70 lần, mua đề 03 chân là 01 thắng 600 lần, mua đề hai con số 02 chân cùng một lúc là 01 thắng 300 lần. Cụ thể:

Lần 01: Ngày 16/01/2019, Trần Văn C ghi bán lô đề cho Lê Thị Mỹ D với số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, ông C chuyển tịch đề cho người khác để

hưởng tiền hoa hồng 140.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa, C và D xác định số tiền trúng thưởng mà nhà cái phải chung là 14.000.000 đồng. Tổng số tiền C và D dùng để đánh bạc là 16.500.000 đồng. Sau khi trừ tiền tịch đề C đã chung cho D 5.000.000 đồng.

Lần 02: Ngày 17/01/2019, Trần Văn C đã ghi bán lô đề cho Lê Thị Mỹ D với số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, ông C chuyển tịch đề cho người khác để hưởng tiền hoa hồng 140.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Định, C và D xác định số tiền trúng thưởng mà nhà cái phải chung cho D là 7.000.000 đồng. Tổng số tiền C và D dùng để đánh bạc là 9.500.000 đồng. Sau khi trừ tiền tịch đề và số tiền D nợ C trước đó C nợ D 3.300.000 đồng do nhà cái chưa chuyển tiền chung đề cho C.

Lần 03: Ngày 18/01/2019, Trần Văn C ghi bán lô đề cho người chơi với số tiền 14.335.000 đồng trong đó ghi bán cho D 2.500.000 đồng, còn lại 11.835.000 đồng không xác định được người mua đề. Tịch đề này chưa có kết quả xổ số thì bị Cơ quan Công an huyện Phù Mỹ phát hiện bắt giữ.

Tài liệu, chứng cứ thu giữ: 01 tịch giấy ghi bán lô đề ngày 18/01/2019; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu trắng bạc có số thuê bao 0977055001 có tin nhắn SMS lưu giữ các tịch đề từ ngày 16/01/2019 đến 18/01/2019; 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL màu xanh đen, model: V6404, không gắn thẻ sim vì chủ thuê bao đã tháo thẻ sim bỏ không tìm lại được; số tiền 2.220.000 đồng là tiền ghi bán lô đề ngày 18/01/2019 của ông Trần Văn Công.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 27/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Trần Văn C, Lê Thị Mỹ D về tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Văn C từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Lê Thị Mỹ D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Áp dụng các điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- + Buộc bị cáo Trần Văn C nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 280.000 đồng và số tiền phạm tội mà có là 12.115.000 đồng;

+ Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ D nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng mà các bị cáo C, D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.220.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu trắng bạc có số thuê bao 0977055001; 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL màu xanh đen, model: V6404, không gắn thẻ sim.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn C, Lê Thị Mỹ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Trần Văn C, Lê Thị Mỹ D là những công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo vẫn nhận thức được hành vi chơi lô đề là hình thức đánh bạc bị nhà nước cấm, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém và do ham lợi để thu tiền bất chính.

Từ ngày 16/01/2019 đến ngày 18/01/2019, tại nhà bị cáo Trần Văn C ở khu phố TQ, thị trấn PM, huyện PM, tỉnh B Đ bị cáo Trần Văn C thực hiện 03 lần đánh bạc bằng hình thức đứng ra ghi lô đề và bị cáo Lê Thị Mỹ D thực hiện 02 lần đánh bạc bằng hình thức đánh lô đề, cụ thể:

Ngày 16/01/2019, bị cáo Trần Văn C ghi bán lô đề cho bị cáo Lê Thị Mỹ D với số tiền 2.500.000 đồng, số tiền bị cáo D trúng thưởng mà bị cáo C phải chung là 14.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo C và D dùng để đánh bạc là 16.500.000 đồng.

Ngày 17/01/2019, bị cáo Trần Văn C ghi bán lô đề cho bị cáo Lê Thị Mỹ D với số tiền 2.500.000 đồng, số tiền bị cáo D trúng thưởng mà bị cáo C phải chung là 7.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo C và D dùng để đánh bạc là 9.500.000 đồng.

Ngày 18/01/2019, bị cáo Trần Văn C ghi bán lô đề cho người chơi với số tiền 14.335.000 đồng; trong đó ghi bán cho bị cáo D 2.500.000 đồng, 11.835.000 đồng, còn lại không xác định được người mua đề. Tịch đề này chưa có kết quả xổ số thì bị Cơ quan Công an huyện Phù Mỹ phát hiện bắt giữ.

Như vậy, bị cáo Trần Văn C đánh bạc dưới hình thức ghi đề 03 lần với tổng số tiền là 40.335.000 đồng và bị cáo Lê Thị Mỹ D đánh bạc dưới hình thức chơi đề 02 lần với tổng số tiền là 26.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn C, Lê Thị Mỹ D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây nên một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, cướp.... Do đó, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời để đấu tranh răn đe, phòng ngừa chung cho những kẻ có hành vi tương tự.

Trong vụ án này, hai bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không mang tính chất có tổ chức. Trong đó bị cáo C là người đứng ra ghi đề; bị cáo D là người chơi đề.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Trần Văn C: Từ ngày 16/01/2019 đến ngày 18/01/2019, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc, trong đó cả 03 lần đánh bạc đều có số tiền trên 5.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ D: Ngày 16/01/2019 và ngày 17/01/2019, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi đánh bạc, trong đó cả 02 lần đánh bạc đều có số tiền trên 5.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã nộp một khoản tiền thu lợi bất chính tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ phân tích đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đối với cả hai bị cáo Trần Văn C, Lê Thị Mỹ

D đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn C, Lê Thị Mỹ D cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[7] Riêng ngày 18/01/2018, bị cáo Lê Thị Mỹ D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua lô đề với số tiền 2.500.000 đồng thì bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số, nên hành vi mua lô đề của bị cáo Lê Thị Mỹ D vào ngày 18/01/2019 không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Cơ quan công an huyện Phù Mỹ đã xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc của Lê Thị Mỹ D vào ngày 18/01/2019 và bị cáo D đã thực hiện nộp phạt theo Quyết định xử phạt hình chính xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Số tiền mà bị cáo C được hưởng hoa hồng trên số tiền đề ghi bán được trong ngày các 16/01/2019, 17/01/2019 là 280.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo có được do thu lợi bất chính, nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại theo điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo D có được do trúng đề ngày 17/01/2019. Đây là số tiền bị cáo có được do thu lợi bất chính, nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại theo điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Số tiền 14.335.000 đồng mà bị cáo C ghi đề trong ngày 18/01/2019; trong đó bị cáo C đã sử dụng 12.115.000 đồng và 2.220.000 đồng Cơ quan Điều tra thu giữ. Đây là số tiền mà bị cáo C phạm tội mà có, nên tịch thu số tiền 2.220.000 đồng và truy thu số tiền 12.115.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu trắng bạc có số thuê bao 0977055001; 01 điện thoại di động hiệu VIETTEL màu xanh đen, model: V6404, không gắn thẻ sim. Đây là phương tiện mà các bị cáo dùng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

- 01 tịch giấy ghi bán lô đề ngày 18/01/2019 là tài liệu chứng cứ trong vụ án, nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền mà bị cáo C đã nộp 5.000.000 đồng và bị cáo D đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 05119, số 05118 ngày

22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ để đảm bảo công tác thi hành án.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn C, Lê Thị Mỹ D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Lê Thị Mỹ D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp phạt một lần để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ D 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ D phải nộp phạt một lần để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Áp dụng các điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Trần Văn C nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 280.000 đồng và số tiền do phạm tội mà có là 12.115.000 đồng;

- Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ D nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.220.000 đồng; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu ITEL màu trắng bạc có số thuê bao 0977055001; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu VIETTEL màu xanh đen, model: V6404, không gắn thẻ sim. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa Công an huyện Phù Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ).

Tiếp tục tạm giữ số tiền mà bị cáo Trần Văn C đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 05119 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ và số tiền bị cáo D đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 05118 số ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ để đảm bảo công tác thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn C, Lê Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ
- Công an H. Phù Mỹ
- Bị cáo
- THADS H. Phù Mỹ
- Lưu VP- HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền